

Số: /KH-UBND

Cà Mau, ngày tháng 6 năm 2026

KẾ HOẠCH

Phát triển hợp tác liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2026 - 2030

Căn cứ Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; Nghị quyết số 17/2026/NQ-HĐND ngày 14/5/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Cà Mau; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch phát triển hợp tác liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2026 - 2030, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đẩy mạnh phát triển hợp tác liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Cà Mau giữa nông dân, tổ hợp tác (THT), hợp tác xã (HTX) và doanh nghiệp, trong thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững. Nâng cao giá trị gia tăng, phát triển nông nghiệp bền vững, khắc phục tình trạng sản xuất nhỏ lẻ, manh mún và thích ứng với biến đổi khí hậu. Thúc đẩy xuất khẩu nông sản, nâng cao thu nhập cho người dân và đảm bảo an ninh lương thực.

- Triển khai đồng bộ các giải pháp, huy động các nguồn lực xã hội để thực hiện tốt công tác phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai phải bám sát định hướng tạo vùng sản xuất hàng hóa tập trung, quy mô lớn gắn với chế biến theo chuỗi giá trị bền vững; đảm bảo quản lý chặt chẽ chất lượng, an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc và phát triển thương hiệu.

- Các địa phương, đơn vị chủ động lồng ghép nguồn vốn từ các chương trình, dự án và ngân sách nhà nước, đồng thời phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng, phối hợp chặt chẽ trong quá trình thực hiện để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phát triển các hình thức hợp tác, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp theo hướng bền vững, hiệu quả, nâng cao vai trò chủ đạo của HTX và doanh nghiệp trong chuỗi giá trị. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số

để nâng cao giá trị gia tăng, năng lực cạnh tranh và mở rộng thị trường tiêu thụ nông sản của tỉnh, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Đối với lĩnh vực thủy sản: Xây dựng mới 8-10 chuỗi (tôm, cua), nâng tổng số lên 58-60 chuỗi, đảm bảo tỷ lệ giá trị sản lượng sản phẩm thủy sản trên địa bàn tỉnh được tiêu thụ dưới hình thức hợp tác, liên kết đạt tối thiểu 25%.

- Đối với lĩnh vực trồng trọt: Phần đầu đến năm 2030 đạt 54.680 ha (trong đó, 39.980 ha lúa chuyên canh và 14.700 ha lúa-tôm).

- Đối với lĩnh vực lâm nghiệp: Phần đầu đến năm 2030 thực hiện chuỗi liên kết và tiêu thụ đạt 650 ha/tổng số 21.500 ha với sản lượng gỗ tiêu thụ 27.000m³/200.000 m³.

- Đối với lĩnh vực diêm nghiệp: Phần đầu đạt 320 ha muối trải bạt (chiếm tỷ lệ 20% tổng diện tích sản xuất muối) được tiêu thụ dưới hình thức hợp tác, liên kết sản xuất.

- Đối với lĩnh vực chăn nuôi: Thực hiện 16 trại chăn nuôi heo tập trung gắn với liên kết, đảm bảo tổng đàn heo chăn nuôi tập trung theo mô hình liên kết và tiêu thụ sản phẩm đạt 19% tổng đàn heo xuất chuồng của toàn tỉnh, đồng thời duy trì mức tăng trưởng đàn liên kết thêm 1% mỗi năm.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Nội dung giải pháp và phân công nhiệm vụ chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước (Trung ương và địa phương) theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và quy định của pháp luật liên quan; kinh phí từ các chương trình mục tiêu quốc gia, lồng ghép từ các chương trình, đề án, kế hoạch, dự án liên quan; các nguồn vốn tài trợ, viện trợ, nguồn vốn hợp pháp khác từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương tổ chức thực hiện hiệu quả Kế hoạch; xây dựng dự toán kinh phí hàng năm trình cấp thẩm quyền phê duyệt.

- Xây dựng các mô hình liên kết chuỗi giá trị cấp tỉnh; rà soát, củng cố và phát triển HTX, THT tại các vùng nguyên liệu trọng điểm, ưu tiên các vùng sản xuất tham gia Đề án phát triển bền vững một triệu héc ta lúa chất lượng cao và phát thải thấp.

2. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, trên cơ sở đề xuất của các đơn vị, địa phương, căn cứ khả năng cân đối ngân sách hàng năm, tham mưu trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc phân bổ kinh phí thực hiện các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ liên quan đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả và đúng quy định của pháp luật về phân cấp ngân sách.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

- Tăng cường phối hợp, hỗ trợ các địa phương trong công tác nghiên cứu, chuyển giao ứng dụng khoa học công nghệ và tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp; phối hợp thực hiện nhân rộng mô hình liên kết nuôi tôm siêu thâm canh theo quy trình RAS.

- Hướng dẫn thực hiện bảo hộ nhãn hiệu hàng hóa và truy xuất nguồn gốc nhằm nâng cao giá trị, tăng sức cạnh tranh cho các sản phẩm nông nghiệp có thể mạnh trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Công Thương

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung - cầu; hỗ trợ tham gia hội chợ, triển lãm, chương trình quảng bá sản phẩm trong và ngoài tỉnh; kết nối với hệ thống phân phối, doanh nghiệp xuất khẩu nhằm liên kết, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm.

- Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận chính sách khuyến công; hỗ trợ đầu tư máy móc, thiết bị, công nghệ tiên tiến phục vụ chế biến, bảo quản sau thu hoạch, góp phần nâng cao giá trị gia tăng sản phẩm nông nghiệp.

- Phối hợp hỗ trợ xây dựng, quảng bá thương hiệu sản phẩm; thúc đẩy ứng dụng thương mại điện tử, chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và tiêu thụ sản phẩm.

5. Liên minh Hợp tác xã tỉnh

Chủ trì rà soát, hỗ trợ thành lập mới, củng cố hoạt động của các HTX, THT theo quy định; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực quản lý, điều hành cho cán bộ và thành viên HTX, ưu tiên cho các HTX thực hiện phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, đặc biệt là ngành hàng tôm. Chủ động nghiên cứu, đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện hỗ trợ HTX hoạt động hiệu quả, đúng quy định.

6. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh và các sở, ngành, đơn vị có liên quan

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tăng cường phối hợp đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động và phổ biến sâu rộng các chủ trương, chính sách về phát triển kinh tế tập thể, trọng tâm là hỗ trợ thành viên, hội viên tham gia vào các HTX; thực hiện có hiệu quả công tác kết nối giữa nông dân, HTX và doanh nghiệp để hình thành các chuỗi liên kết bền vững.

- Phối hợp với các sở, ngành, địa phương rà soát, tuyên truyền, vận động và lựa chọn HTX đủ điều kiện để hỗ trợ vốn vay từ Quỹ hỗ trợ nông dân khi tham gia thực hiện liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm với doanh nghiệp.

7. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Chủ động, phối hợp với các ban, ngành, doanh nghiệp phát triển vùng nguyên liệu sản xuất tập trung, đẩy mạnh củng cố các HTX hiện có và thành lập mới các

HTX tại các vùng nuôi tập trung. Tuyên truyền, vận động nông dân và các HTX tham gia liên kết sản xuất.

- Thẩm định và phê duyệt hỗ trợ liên kết đối với các dự án, kế hoạch liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp theo thẩm quyền, quy mô vốn đầu tư và địa bàn thực hiện.

- Theo dõi, nắm tình hình sản xuất, kinh doanh trên địa bàn quản lý; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp trên xem xét, giải quyết với các nội dung vượt thẩm quyền.

VI. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức thực hiện và định kỳ báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường ***trước ngày 15 tháng 12 hàng năm***) hoặc đột xuất theo yêu cầu.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương gửi báo cáo về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân yêu cầu Thủ trưởng các sở, ngành, địa phương đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện nội dung Kế hoạch này (*kèm theo Phụ lục*)/.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Phòng NN-XD;
- Lưu: VT, NN-XD (Nhu_{KH18/1}), TH48/6.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Văn Sử

PHỤ LỤC
NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM PHÁT TRIỂN HỢP TÁC LIÊN KẾT TRONG SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ
SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU GIAI ĐOẠN 2026 - 2030
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / 6 /2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Sản phẩm/yêu cầu đạt được
I	Công tác chỉ đạo và tuyên truyền				
1	Tuyên truyền nâng cao nhận thức của các bên tham gia liên kết nhất là về lợi ích, vai trò của nông dân và vai trò nòng cốt của HTX trong liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm trong từng chuỗi ngành hàng	UBND cấp xã	Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh; Sở Nông nghiệp và Môi trường, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan, UBND cấp xã	Hàng năm	Báo cáo kết quả thực hiện
2	In ấn tài liệu tuyên truyền, hướng dẫn về kinh tế tập thể, HTX, Liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục KTHT và PTNT)	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan, UBND cấp xã	2026-2030	Năm 2026: 1.000 cuốn Năm 2027: 1.000 cuốn Năm 2028: 1.000 cuốn Năm 2029: 1.000 cuốn Năm 2030: 1.000 cuốn
3	Rà soát các chính sách về liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp			2026	Báo cáo
4	Tổ chức Hội thi mô hình HTX, THT điển hình có hoạt động liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm cho các HTX do phụ nữ quản lý	Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, UBND cấp xã	Năm 2027	Báo cáo kết quả thực hiện
5	Tổ chức Hội thi “sản phẩm nông nghiệp đặc trưng của tỉnh Cà Mau”			Năm 2029	Báo cáo kết quả thực hiện

II	Hỗ trợ nâng cao năng lực cho HTX và doanh nghiệp, người dân để tham gia liên kết có hiệu quả				
1	Tổ chức 15 cuộc tập huấn kiến thức về KTTT, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, chuyển đổi số cho các HTX do phụ nữ quản lý	Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, UBND cấp xã	Hàng năm	Báo cáo kết quả 03 lớp/năm
2	Hỗ trợ thành lập mới HTX, xây dựng Điều lệ, Phương án sản xuất kinh doanh gắn với thực hiện liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp	Liên minh Hợp tác xã tỉnh	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, các địa phương, các HTX và doanh nghiệp có liên quan	2026-2030	Thành lập mới ít nhất 20 HTX/năm
3	Tổ chức rà soát, vận động người dân tham gia thành lập mới HTX sản xuất nông nghiệp đúng theo Luật HTX năm 2023 theo hướng củng cố, kiện toàn lại bộ máy tổ chức, mở rộng thành viên, diện tích tham gia HTX hoặc giải thể/sáp nhập các HTX yếu kém... tại các nơi đủ điều kiện	UBND cấp xã	HTX; doanh nghiệp và UBND cấp xã	Hàng năm	Ban vận động thành lập HTX, THT; hình thành danh sách thành viên HTX, THT
4	Tập huấn tuyên truyền nâng cao năng lực sản xuất, kinh doanh, khả năng áp dụng tiến bộ kỹ thuật, quy trình chăn nuôi an toàn sinh học, phòng chống dịch bệnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Chăn nuôi và Thú y)	Sở Khoa học và Công nghệ, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, các sở, ban, ngành, đơn vị, các HTX và doanh nghiệp có liên quan	2026-2030	Báo cáo kết quả tập huấn 20 lớp/năm
5	Rà soát vùng, cơ sở chăn nuôi tham gia liên kết			Quý II/2026	Danh sách vùng, cơ sở đủ điều kiện
6	Đào tạo nâng cao năng lực và kết nối tiêu thụ	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Trung tâm Khuyến nông)	Sở Công Thương, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, các sở, ban, ngành, đơn vị, các HTX và doanh nghiệp có liên quan	2026-2030	Báo cáo kết quả 04 lớp/năm

7	Tập huấn, hướng dẫn quy trình quản lý vùng trồng, cơ sở đóng gói cho cán bộ quản lý, tổ chức, cá nhân sản xuất, cơ sở đóng gói	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Trồng trọt và BVTV)	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, các địa phương, các HTX và doanh nghiệp có liên quan	2026-2030	Báo cáo kết quả tập huấn 20 lớp/năm
8	Bồi dưỡng về nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý HTX ở các xã phường và HĐQT, Kiểm soát, kế toán và thành viên của các HTX nông nghiệp kiến thức về kinh tế tập thể và liên kết, tiêu thụ sản phẩm	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục KTHT và PTNT)	Liên minh Hợp tác xã tỉnh, các sở, ban, ngành cấp tỉnh, các địa phương, các HTX và doanh nghiệp có liên quan	2026-2030	30 lớp bồi dưỡng
9	Rà soát, hướng dẫn, củng cố hoạt động các HTX tại các vùng sản xuất nguyên liệu thực hiện liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm			Hàng năm	Có ít nhất 30HTX/năm được hướng dẫn, củng cố
10	Tổ chức tập huấn, đào tạo nâng cao năng lực sản xuất, kinh doanh	UBND xã Ninh Thạnh Lợi	Sở Nông nghiệp và Môi trường; các sở, ban, ngành cấp tỉnh, các HTX và doanh nghiệp có liên quan	2026 - 2030	05 lớp (150 người)
11	Đào tạo nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ số cho đội ngũ làm công tác khuyến nông	UBND xã Ninh Thạnh Lợi		2026 - 2030	02 lớp tập huấn
12	Tổ chức các lớp tư vấn, tập huấn chuyển giao kỹ thuật sản xuất nông nghiệp gắn với tiêu thụ sản phẩm	UBND xã Ninh Thạnh Lợi		2026 - 2030	Dự kiến khoảng 08 cuộc tư vấn, tập huấn, bồi dưỡng
13	Đào tạo, tập huấn kỹ thuật sản xuất nông nghiệp theo quy trình an toàn, VietGAP... gắn với tổ chức liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm	UBND phường Giá Rai		2026-2030	Các lớp tập huấn

III	Giới thiệu kết nối các HTX với doanh nghiệp				
1	Tổ chức tham quan, học tập kinh nghiệm tại các mô hình HTX, Tổ hợp tác do phụ nữ quản lý gắn với thực hiện liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp	Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, các địa phương, các HTX và doanh nghiệp có liên quan	Năm 2026 và năm 2028	02 chuyên
2	Tổ chức cho cán bộ và HTX tham gia học tập kinh nghiệm các mô hình HTX gắn với liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm có hiệu quả ngoài tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục KTHT và PTNT; Trung tâm Khuyến nông; UBND xã Ninh Thạnh Lợi)	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, các địa phương, các HTX và doanh nghiệp có liên quan	2026-2030	17 chuyên
3	Phối hợp rà soát, lựa chọn các THT, HTX có đủ năng lực (quy mô, trình độ, chứng nhận) để giới thiệu cho doanh nghiệp; đồng thời mời gọi các doanh nghiệp uy tín, có năng lực tham gia đàm phán, thiết lập chuỗi liên kết	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục KTHT và PTNT)	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, các địa phương, các HTX và doanh nghiệp có liên quan	2026-2030	Báo cáo kết quả thực hiện
4	Mời gọi các doanh nghiệp có năng lực tham gia thành lập HTX, đồng hành cùng với HTX để hỗ trợ nguồn lực và tham gia thực hiện liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp do HTX tạo ra	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục KTHT và PTNT, Chi cục Trồng trọt và BVTV, Chi cục Thủy sản, Trung tâm Khuyến nông)	Sở Công Thương, các sở, ban, ngành cấp tỉnh, các địa phương, các HTX và doanh nghiệp có liên quan	2026-2030	Báo cáo kết quả thực hiện
5	Làm việc với các doanh nghiệp tham gia đàm phán thực hiện hợp tác liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh để xác định nội dung, thống nhất cách thức thực hiện, xây dựng hoàn thiện Hợp đồng liên kết mẫu để hướng dẫn các địa phương thực hiện	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, các địa phương, các HTX và doanh nghiệp có liên quan	2026-2030	Báo cáo kết quả thực hiện

6	Hội thảo tuyên truyền, phổ biến quy định pháp luật về mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói cho các xã, phường	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Trồng trọt và BVTV)	Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ban, ngành cấp tỉnh, các địa phương, các HTX và doanh nghiệp có liên quan	2026-2027	30 cuộc Hội thảo
7	Tổ chức Hội nghị kết nối song phương để THT, HTX và doanh nghiệp đàm phán trực tiếp và ký kết hợp đồng liên kết	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục KTHT và PTNT)	UBND cấp xã, các HTX và doanh nghiệp có liên quan	Hàng năm	10 Hội nghị
8	Hội nghị kết nối doanh nghiệp với HTX, THT thực hiện liên kết tiêu thụ sản phẩm...	UBND Phường Lý Văn Lâm; UBND các xã: Hòa Bình, UBND xã Biển Bạch, UBND xã Đá Bạc	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, các HTX và doanh nghiệp có liên quan	2026-2030	Báo cáo kết quả hội nghị
9	Mời gọi các doanh nghiệp, công ty kinh doanh cung cấp vật tư đầu vào... tham gia đàm phán	UBND xã Ninh Thạnh Lợi	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, doanh nghiệp có liên quan	2026 - 2030	Báo cáo kết quả thực hiện
IV	Hỗ trợ, củng cố, duy trì các liên kết đã có và phát triển các mô hình liên kết mới; xây dựng vùng nguyên liệu chất lượng cao gắn với liên kết sản xuất, được cấp mã số vùng trồng				
1	Xây dựng Chuỗi giá trị sản phẩm khóm MD2 cây mô	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND các xã, phường, các HTX và doanh nghiệp có liên quan	31/12/2030	Dự kiến 100 ha/sản phẩm
2	Xây dựng Chuỗi giá trị sản phẩm chuối xiêm cây mô			31/12/2030	Dự kiến 100 ha
3	Xây dựng Chuỗi giá trị sản phẩm tôm càng xanh			31/12/2030	Dự kiến 100 ha
4	Xây dựng Chuỗi giá trị sản phẩm sò huyết			31/12/2030	Dự kiến 100 ha
5	Xây dựng Chuỗi giá trị sản phẩm hào			31/12/2030	Dự kiến 100 ha

6	Tiếp tục hỗ trợ xây dựng Dự án thí điểm về liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm tôm theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP (04 dự án đã được phê duyệt)	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục KTHT và PTNT)	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các xã Tân Hưng, Hưng Mỹ, Khánh An, Đá Bạc	2026-2027	Giải ngân nguồn kinh phí được cấp
7	Hỗ trợ nhân rộng mô hình trải bạt ô kết tinh sản xuất muối sạch tại vùng sản xuất muối phơi nước phân tán gắn với liên kết chuỗi giá trị		Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ban, ngành cấp tỉnh, các địa phương, các HTX và doanh nghiệp có liên quan	2026-2028	10 ha
8	Xây dựng chuỗi liên kết heo thịt; Cơ sở an toàn dịch bệnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Chăn nuôi và Thú y)	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, các địa phương, các HTX và doanh nghiệp có liên quan	2026-2030	5-8 chuỗi heo; 5-8 cơ sở an toàn dịch bệnh
9	Kiểm soát giết mổ, an toàn thực phẩm			2026-2030	100% cơ sở trong chuỗi đạt chuẩn
10	Xây dựng vùng nguyên liệu tôm, cua, lúa; Chứng nhận VietGAP	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Trung tâm Khuyến nông)	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, các địa phương, các HTX và doanh nghiệp có liên quan	2026-2030	10 vùng nuôi VietGAP; 8 vùng nguyên liệu; Xây dựng thêm khoảng 10 vùng nuôi gắn với chuỗi liên kết ; tổng số chuỗi đạt 58-60 chuỗi.
11	Hỗ trợ chứng nhận vùng nguyên liệu nuôi trồng thủy sản theo tiêu chuẩn VietGAP hoặc tương đương	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy sản)	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, các địa phương, các HTX và doanh nghiệp có liên quan	2026-2030	40 vùng nuôi
12	Thực hiện Đề án “Phát triển bền vững một triệu hecta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Cà Mau	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Trồng trọt và BVTV)	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, các địa phương, các HTX và doanh nghiệp có liên quan	2026-2030	Phần đầu đạt diện tích 54.680 ha (trong đó vùng sản xuất lúa 2-3 vụ/năm là 39.980 ha và lúa-tôm là 14.700 ha

13	Cấp mới mã số vùng trồng và mã số cơ sở đóng gói		Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, các địa phương, các HTX và doanh nghiệp có liên quan	2026-2030	120 mã số được cấp
14	Duy trì, củng cố chuỗi liên kết ngành hàng gỗ	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Kiểm lâm)	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, các địa phương, các HTX và doanh nghiệp có liên quan	2026-2030	Tiếp tục duy trì, củng cố 02 chuỗi liên kết hiện có với 130ha, sản lượng đạt 27.000m ³
15	03 Mô hình sản xuất lúa chất lượng cao, phát thải thấp gắn với chuỗi liên kết bao tiêu	UBND xã Vĩnh Lợi	Sở Nông nghiệp và Môi trường, các sở, ban, ngành cấp tỉnh, các HTX và doanh nghiệp có liên quan	2026-2030	200ha lúa được liên kết
16	Xây dựng thương hiệu gạo Vĩnh Lợi gắn với mã số vùng trồng, quy mô trên 200 ha			2026-2030	200ha lúa gắn với mã số vùng trồng
17	Xây dựng vùng trồng rau an toàn, ứng dụng công nghệ cao đạt quy mô 01-05 ha, liên kết tiêu thụ sản phẩm			2026-2030	01-05 ha được liên kết
18	Xây dựng vùng nguyên liệu sản xuất lúa - tôm liên kết tiêu thụ sản phẩm	UBND xã Ninh Thạnh Lợi	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương, Liên minh Hợp tác xã tỉnh và các sở, ngành, các HTX và doanh nghiệp có liên quan	2026 - 2030	01 vùng nguyên liệu
19	Xây dựng vùng nguyên liệu nuôi tôm sú QCCT kết hợp theo hướng sinh thái			2026 - 2030	01 vùng nguyên liệu
20	Hỗ trợ xây dựng Dự án thí điểm và nhân rộng về liên kết sản xuất và tiêu thụ tôm			2026 - 2030	Phấn đấu mỗi năm ít nhất có 01 dự án
21	Củng cố, duy trì và phát triển mới các chuỗi liên kết sản xuất giữa các HTX, THT với doanh nghiệp			2026 - 2030	Đạt ít nhất 09 chuỗi liên kết tôm - lúa (khoảng 2.800ha)

22	Liên kết cung ứng vật tư, dịch vụ đầu vào, tổ chức sản xuất, thu hoạch gắn tiêu thụ	UBND xã Khánh Hưng	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương, và các sở, ngành, các HTX và doanh nghiệp có liên quan	2026 - 2030	Chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ bền vững
23	Xây dựng mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp chủ lực	UBND xã Phong Hiệp		2026–2030	02–03 mô hình liên kết được triển khai
24	Xây dựng mới các chuỗi liên kết tổ chức sản xuất và tiêu thụ sản phẩm lúa chất lượng cao	UBND các xã: Hưng Hội, Hòa Bình		2026-2030	1.200 ha diện tích lúa được liên kết
25	Xây dựng vùng nuôi tôm đạt chứng nhận quốc tế ASC trên quy mô trên 1.000 ha	UBND Xã Hòa Bình		2026-2030	1.000 ha tôm đạt chứng nhận quốc tế ASC
26	Xây dựng mới 01 chuỗi liên kết tổ chức sản xuất và tiêu thụ sản phẩm lúa tôm chất lượng cao	UBND Phường Lý Văn Lâm; UBND các xã: Khánh Bình, Trí Phải, Hồ Thị Kỷ		2026-2030	1.400 ha lúa tôm được liên kết (Phường Lý Văn Lâm: 200ha; xã Khánh Bình: 500ha; xã Trí Phải 500ha; xã Hồ Thị Kỷ: 200ha)
27	Triển khai và nhân rộng mô hình nuôi tôm siêu thâm canh tuần hoàn (RAS-IMTA)	UBND phường Tân Thành	Sở Nông nghiệp và Môi trường, các sở, ban, ngành cấp tỉnh, các HTX và doanh nghiệp có liên quan	2026 – 2030	Có 08 hộ được triển khai thực hiện
28	Triển khai thực hiện mô hình trồng lúa chất lượng cao phát thải thấp (lúa 2 vụ)			Năm 2026	Diện tích thực hiện 30 ha
29	Xây dựng vùng nguyên liệu tôm nuôi siêu thâm canh đạt tiêu chuẩn quốc tế (ASC)			2026 – 2030	18,8ha được chứng nhận
30	Liên kết cung ứng vật tư, dịch vụ đầu vào, tổ chức sản xuất, thu hoạch gắn tiêu thụ	UBND xã Khánh Lâm		2026 - 2030	Chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ bền vững
31	Xây dựng vùng chuyên canh lúa chất lượng cao, phát thải thấp gắn tăng trưởng xanh gắn với thực hiện liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm	UBND Xã Đá Bạc		2026-2030	3.390 ha

32	Hỗ trợ xây dựng phương án sản xuất cho các HTX có liên kết			2026-2030	6 HTX
33	Thực hiện mô hình Tôm - lúa, mô hình nuôi tôm siêu thâm canh, QCCT 02 giai đoạn gắn với liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm	UBND Phường Giá Rai		2026-2030	Hình thành các mô hình
34	Phối hợp thực hiện nhân rộng mô hình liên kết nuôi tôm siêu thâm canh theo quy trình RAS			2026-2030	Hình thành chuỗi liên kết sản xuất tôm STC
35	Xây dựng vùng nuôi tôm đạt chứng nhận quốc tế ASC trên quy mô trên 3.000 ha		UBND Xã Biển Bạch	Giai đoạn 2026-2030	3.000 ha tôm đạt chứng nhận quốc tế ASC
36	Dự án xây dựng mô hình sản xuất lúa chất lượng cao phát thải thấp	UBND Xã Châu Thới		Năm 2026	1.000 ha
37	Dự án nhân rộng xây dựng mô hình sản xuất lúa chất lượng cao phát thải thấp			Năm 2027 - 2030	5.000 ha
V	Hỗ trợ xây dựng thương hiệu, hàng hóa, truy xuất nguồn gốc				
1	Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý...	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nông nghiệp và Môi trường, các sở, ban, ngành cấp tỉnh, các địa phương, các HTX và doanh nghiệp có liên quan	31/12/2030	Dự kiến hỗ trợ 25 doanh nghiệp
2	Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia Cổng truy xuất nguồn gốc sản phẩm tỉnh Cà Mau			31/12/2030	Dự kiến hỗ trợ ít nhất 100 sản phẩm
3	Hỗ trợ doanh nghiệp triển khai các giải pháp công nghệ trong định danh đối với các sản phẩm			31/12/2030	Dự kiến hỗ trợ ít nhất 10 DN và 20 sản phẩm
4	Triển khai các giải pháp truyền thông, xây dựng bộ nhận diện thương hiệu			31/12/2030	Dự kiến thực hiện ít nhất 30 sản phẩm truyền thông

VI	Xúc tiến thương mại				
	Xúc tiến thương mại, kết nối cung - cầu; Hỗ trợ máy móc thiết bị qua chính sách khuyến công	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, các địa phương, các HTX và doanh nghiệp có liên quan	2026-2030	Quảng bá thương hiệu, mở rộng thị trường xuất khẩu và tiêu thụ nội địa
VII	Kiểm tra, giám sát				
1	Kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp và các dự án liên kết sản xuất đã được phê duyệt	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục KTHT và PTNT)	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, các địa phương, các HTX và doanh nghiệp có liên quan	Hàng năm	Báo cáo
2	Tổ chức các cuộc kiểm tra, giám sát hoạt động của các HTX, THT, tổ liên kết sản xuất	Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, các địa phương, các HTX và doanh nghiệp có liên quan	Hàng năm	25 cuộc kiểm tra
VIII	Hội nghị, Hội thảo				
1	Hội nghị tổng kết cấp xã	UBND cấp xã	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, các HTX và doanh nghiệp có liên quan	Tháng 10/2030	Báo cáo kết quả Hội nghị các xã, phường
2	Hội nghị tổng kết cấp tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, các địa phương, các HTX và doanh nghiệp có liên quan	Tháng 12/2030	01 cuộc
3	Hội thảo kết nối, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp chủ lực			2026-2030	Báo cáo kết quả Hội thảo (01 Hội thảo/năm)